

Số: 124/2024/QĐST-HNGĐ

Chiêm Hóa, ngày 24 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA - TỈNH TUYÊN QUANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Hạnh Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Thanh Tùng.

2. Bà Triệu Thị Yên.

Căn cứ vào các Điều 28, 143, 144, 147, 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2024/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Chúc Nguyệt C, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn An Quỳnh, xã Phúc Thịnh, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang

* Bị đơn: Anh Ma Văn S, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Tân Cường, xã Tân An, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về hôn nhân:* Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Chúc Nguyệt C và anh Ma Văn S.

* *Về con chung:* Chị Chúc Nguyệt C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Ma Chúc Minh C1, sinh ngày 07/11/2013. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền được đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

* *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí:* Chị Chúc Nguyệt C nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng). Chị C đã nộp 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) theo giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000001036532 ngày 13/3/2024 của Đơn vị trung gian thanh toán Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam và biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001602, ngày 13/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, nay được chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm ly hôn (chị C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn). Anh Ma Văn S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện
- Chi cục THA Dân sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã PT (nơi ĐKKH);
- Lru HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Lâm Hạnh Quỳnh